

MỘT SỐ KHÓ KHĂN KHI HỌC HỌC PHẦN “VIẾT TIẾNG ANH” ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Trịnh Thị Thủy⁺,
Lê Thị Thu Thủy

Trường Đại học Lao động - Xã hội
+Tác giả liên hệ • Email: trinthuy2402@gmail.com

Article history

Received: 12/10/2023

Accepted: 26/11/2023

Published: 05/02/2024

Keywords

Writing skill, writing difficulties, improving writing skill, English writing at tertiary level

ABSTRACT

Writing skill is one of the important language skills taught in the context of learning English as a foreign language (EFL) at Vietnamese universities. It is widely stated in the extant literature that writing is the most difficult of the four language skills for many students. At the University of Labor and Social Affairs, students' English writing performance seems to be inferior to those of other skills. Therefore, this study was conducted to identify students' difficulties in learning English writing skills, and at the same time offer some solutions to help students improve their skills. Through the use of document analysis and interview methods, the study shows that most students had difficulties in language use, vocabulary, composition structure and less difficulty in content. Therefore, it is recommended that teachers develop feedback forms that are systematized and clarify the meaning of each feedback to help students improve their English writing skills.

1. Mở đầu

Kĩ năng viết (Writing skills) chính là khả năng (hay năng lực) của một người để thực hiện hành động viết văn bản, giúp đạt được một chủ đích về giao tiếp một cách hiệu quả. Kĩ năng viết được xem là một phần quan trọng hợp thành kĩ năng giao tiếp (Nguyễn Ngân Hà, 2021). Ở Việt Nam, viết tiếng Anh là một trong các kĩ năng ngôn ngữ quan trọng trong các trường học ở bậc phổ thông và bậc đại học. Đó cũng là một trong những năng lực ngôn ngữ cần phát triển theo đề án Ngoại ngữ quốc gia. Đây là kĩ năng được “sử dụng rộng rãi trong môi trường đại học và công việc. Nếu một sinh viên (SV) không biết cách diễn đạt ý tưởng của mình bằng văn bản viết, họ sẽ không thể giao tiếp tốt với các giáo sư, nhà tuyển dụng, bạn bè hoặc bất cứ ai khác” (Walsh, 2010). Tại Trường Đại học Lao động - Xã hội, học phần Viết tiếng Anh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo các ngành. Chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra kì vọng đối với học phần này là SV có thể viết và trình bày ý tưởng bằng tiếng Anh dưới dạng văn bản ở mức thành thạo. Để đạt được những kì vọng này, việc dạy và học học phần Viết tiếng Anh tập trung vào nhiều loại văn bản như báo cáo, thư tín, kể chuyện hay nghị luận. Ngoài ra, trong quá trình viết, người học cần sử dụng các kĩ năng tri nhận, phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu để sử dụng trong bài viết của mình (Klimova, 2014). Như vậy, luyện tập và thành thạo kĩ năng viết cũng là một cách để cải thiện và thành thạo các kĩ năng ngoại ngữ khác đồng thời phát triển tư duy của người học.

Tuy nhiên, đối với nhiều SV, cụ thể là SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Lao động - Xã hội, viết tiếng Anh được coi là kĩ năng khó nhất. Điều này thể hiện ở kết quả học tập học phần Viết tiếng Anh không được tốt như các kĩ năng khác (32% điểm <5; 58.5% điểm 5-6; 9.5% điểm 7-8; không có điểm 9-10. Từ thực tế trên, nghiên cứu này tìm hiểu các khó khăn trong việc học kĩ năng viết tiếng Anh của SV, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm giúp SV cải thiện kĩ năng. Nghiên cứu được tiến hành thông qua phân tích bảng hỏi (50 SV) và phỏng vấn (05 giảng viên (GV)).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Khái niệm “viết”

Viết là quá trình suy nghĩ để phát minh ra ý tưởng, suy nghĩ về cách thể hiện tốt chúng bằng văn bản, và sắp xếp các ý tưởng thành các câu và đoạn văn rõ ràng (Nunan, 2003). Điều này có nghĩa là viết không phải là một hoạt động tức thì; thay vào đó, nó là một tiến bộ thu được thông qua một số quá trình. Hơn nữa, Creme và Lea (2008) cho rằng, văn bản viết bao gồm các từ và những từ đó được ghép lại với nhau trong các hình thức cụ thể để tạo thành các câu sau đó được nhóm lại với nhau thành đoạn văn.

2.1.2. Các yếu tố cần đánh giá trong một bài viết tiếng Anh

Khi đánh giá bài viết, Heaton (2006) đề xuất 5 yếu tố:

(1) Nội dung (content). Nội dung liên quan đến quá trình tạo ý tưởng và đưa ra các chi tiết hỗ trợ. Mỗi đoạn văn/bài văn phải có ý chính và các chi tiết hỗ trợ. Ý tưởng chính trong một đoạn văn có thể được nêu rõ ràng hoặc ẩn ý. Nội dung bài viết cần rõ ràng, thực chất và phù hợp với chủ đề được giao; (2) Kết cấu bài (organization). Viết không chỉ là đặt bút lên giấy hay viết ra những ý tưởng mà là cách trình bày các ý tưởng một cách hiệu quả. Các ý tưởng trong văn bản cần được nêu rõ ràng, được sắp xếp theo trình tự logic và mạch lạc. Vì vậy, một bài viết tốt là bài viết có sự mạch lạc và gắn kết; (3) Từ vựng (vocabulary). Viết đòi hỏi người viết phải lựa chọn cẩn thận từ ngữ. Một người viết giỏi phải là người có thể sử dụng từ ngữ một cách hiệu quả, nắm vững cách hình thành từ và sử dụng một số từ nhất định theo cách của họ. Ngoài ra, người viết cần phải sử dụng thông thạo rất nhiều từ vựng, vì việc thiếu từ cũng có thể cản trở quá trình viết; (4) Sử dụng ngôn ngữ (language use). Sử dụng ngôn ngữ bao gồm việc nắm vững ngữ pháp và cấu trúc câu của ngôn ngữ được sử dụng khi viết. Người viết cần sử dụng đúng ngữ pháp, chẳng hạn như viết đúng trật tự từ, sử dụng đúng mạo từ, đại từ và giới từ,... Hơn nữa, người viết cần phải có kiến thức về quy tắc dựng câu; (5) Thể thức và trình bày văn bản (mechanics). Thể thức và trình bày văn bản là thuật ngữ được sử dụng để mô tả các khía cạnh kỹ thuật của văn bản, yêu cầu sử dụng đúng các thể thức bao gồm chính tả, chấm câu, viết hoa, ngắt đoạn. Thể thức tốt làm cho văn bản dễ đọc và thu hút người đọc hơn.

Vì vậy, để người học viết trôi chảy, chính xác, phù hợp với ngôn ngữ tiếng Anh, GV nên tính đến các yếu tố trên khi đánh giá bài viết của SV.

2.1.3. Các vấn đề của người học trong việc học kỹ năng viết tiếng Anh

Viết là một trong những kỹ năng khó thành thạo đối với SV học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL). Điều này là do những vấn đề SV gặp phải khi làm văn. Chen (2002) đề cập đến 4 vấn đề chính mà SV EFL gặp phải khi viết: (1) SV có khó khăn với từ vựng. Họ thiếu từ vựng để diễn đạt được ý mong muốn. SV khó có thể thể hiện ý tưởng đúng cách khi họ có vốn từ vựng hạn chế; (2) Khó khăn trong việc viết của SV không chỉ ở từ vựng và ngữ pháp, mà còn ở việc nghĩ ra và phát triển ý tưởng. SV thường bế tắc trong việc nghĩ ra các ý tưởng và sử dụng các chi tiết hỗ trợ khi viết một đoạn văn; (3) Ngữ pháp tiếng Anh là một vấn đề khó khăn khác của SV khi viết. SV thường mắc lỗi ngữ pháp, trong đó có lỗi về sử dụng thì, từ loại, và sự thống nhất giữa chủ ngữ và động từ; (4) Thể thức đoạn văn là một trong những vướng mắc khi SV thể hiện bài viết bằng văn bản. Họ thường mắc lỗi với thể thức viết bao gồm dấu chấm câu, viết hoa và chính tả.

Ngoài ra, Khoii (2011) khẳng định rằng SV có khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng bằng văn bản. Họ gặp vấn đề với lượng từ vựng tiếng Anh phức tạp, và không viết tốt do kém từ vựng và lựa chọn từ sai. Theo Creme và Lea (2008), lỗi ngữ pháp là phổ biến nhất trong bài viết của SV. Họ thường nhầm lẫn về cách áp dụng quy tắc ngữ pháp phức tạp trong bài viết.

2.1.4. Vai trò của giảng viên trong việc cải thiện kỹ năng viết

GV có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng viết của SV bằng cách quan tâm nhiều hơn đến người học trong quá trình viết và hướng dẫn các em cách viết tốt. Theo Harmer (2012), GV cần xem xét 3 bước khi dạy viết: (1) Hiểu lý do để SV viết; (2) Tạo nhiều cơ hội cho SV viết; (3) Đưa ra phản hồi hữu ích và có ý nghĩa.

Việc đưa ra hướng dẫn rõ ràng và truyền đạt mục tiêu là rất quan trọng để khuyến khích người học có mục đích rõ ràng để viết. GV nên tạo không khí vui vẻ để việc dạy và học trở nên vui vẻ hơn, thực hiện các chiến lược phù hợp và sử dụng các phương tiện giảng dạy thú vị. Cách GV đưa phản hồi sẽ phụ thuộc vào loại bài viết mà SV phải làm và hiệu quả mà GV muốn tạo ra. Do đó, Mojica (2010) có một số gợi ý một số cách GV dùng để khắc phục các vấn đề viết của SV (bảng 1).

Bảng 1. Các nỗ lực của GV trong việc sửa lỗi bài viết của SV (Mojica, 2010)

Content (nội dung)	Organization (kết cấu bài)	Vocabulary (từ vựng)	Language use (sử dụng ngôn ngữ)	Mechanics (thể thức)
Guided brain-storming (hướng dẫn động não), mind-mapping (sơ đồ tư duy), written feedback (phản hồi bằng văn bản)	Written feedback (phản hồi bằng văn bản)	Jotting down new words (liệt kê từ mới), keeping an English diary (dùng nhật kí), reading good materials (đọc tài liệu), written feedback (phản hồi bằng văn bản)	Giving grammar instructions (hướng dẫn ngữ pháp), written feedback (phản hồi bằng văn bản)	Written feedback (phản hồi bằng văn bản)

- Về nội dung và kết cấu bài: GV có thể giúp SV phát triển ý tưởng viết bằng cách dạy động não (brain-storm) và sơ đồ tư duy (mindmap). Đó là những kỹ thuật giảng dạy nhằm giúp SV có được những ý tưởng liên quan đến chủ đề

được yêu cầu. Đương nhiên, SV có thể sáng tạo theo ý họ với việc *động não*. Sơ đồ tư duy (còn được gọi là mạng lưới ý tưởng) là một kỹ thuật tuyệt vời để thể hiện mối quan hệ giữa các ý. Sơ đồ tư duy vừa giúp người học phát triển ý tưởng, vừa giúp họ sắp xếp kết cấu bài viết, vì vậy SV sẽ biết chính xác cách nhóm các ý tưởng khi tiến hành viết.

- *Về từ vựng*: Mojica (2010) cũng đề xuất một số cách khắc phục các vấn đề liên quan đến từ vựng trong bài viết, chẳng hạn như GV có thể yêu cầu SV ghi lại những từ mới, viết nhật kí tiếng Anh và tăng cường đọc tài liệu. Xây dựng vốn từ vựng bằng việc sử dụng thường xuyên các từ theo chủ đề và tiến hành đọc theo chủ đề dưới sự dẫn dắt của GV cùng các hoạt động vui học sẽ rất có hiệu quả trong phát triển kỹ năng viết sau này. Khi xây dựng vốn từ vựng cho SV, GV có thể yêu cầu các em tạo thói quen ghi lại những từ không quen thuộc khi bắt gặp trong khi đọc, và tìm hiểu ý nghĩa cũng như cách sử dụng các từ đó. SV có thể thấy các từ thực sự được sử dụng như thế nào trong ngữ cảnh khi đọc. Tìm kiếm những từ mới khi đọc cũng sẽ giúp họ xây dựng vốn từ vựng.

- *Về sử dụng ngôn ngữ và ngữ pháp*: Do viết là một hoạt động phức tạp và đầy thách thức đối với nhiều SV nên GV cần tập trung vào các khái niệm ngữ pháp cần thiết và giải thích rõ ràng ý nghĩa của các khái niệm đó. SV sẽ mắc ít lỗi hơn với dạng động từ, thì của động từ và thiếu chủ ngữ nếu đã nắm chắc các yếu tố cơ bản cần thiết của tiếng Anh viết. GV có trách nhiệm giúp đỡ SV sử dụng ngữ pháp thích hợp và giúp SV xác định và sửa các lỗi với cấu trúc câu và cách dùng hoặc cụm từ chính xác.

- *Cung cấp phản hồi*: GV cần tạo nhiều cơ hội cho SV viết, và đưa ra các phản hồi hữu ích và có ý nghĩa. Phản hồi có thể là một công cụ giảng dạy hiệu quả nếu nó được đưa ra trong khi SV đang trong quá trình viết nháp. “Mục đích đưa ra phản hồi là để giúp SV nâng cao trình độ viết đến mức mong đợi, để có thể tạo ra một bài viết với số lỗi tối thiểu và sự rõ ràng tối đa” (Mojica, 2010). Phản hồi từ GV thường ở dạng nhận xét bằng văn bản về các bài viết của SV. GV cung cấp phản hồi để hỗ trợ việc phát triển các kỹ năng viết của SV. Khi SV nhận được phản hồi trong khi họ đang viết bản nháp đầu tiên, họ có xu hướng sử dụng nó để sửa đổi và chỉnh sửa bản nháp. Họ cũng có cơ hội ngay lập tức đề xuất các đề xuất của GV trong bài viết của mình, và áp dụng có ý nghĩa những gì họ đã học được từ phản hồi của GV.

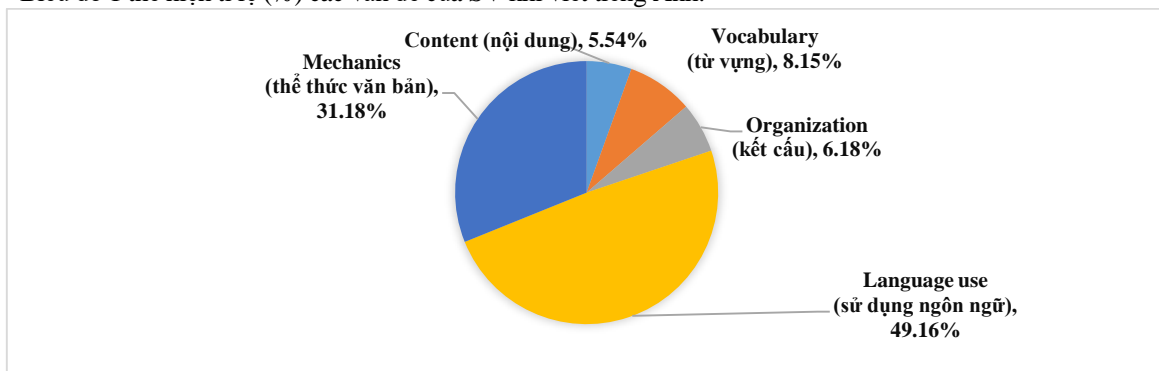
2.2. Phương pháp khảo sát

Phương pháp khảo sát được áp dụng trong nghiên cứu này bao gồm phỏng vấn sâu (in-depth interview) và phân tích theo mẫu focus group, với các kỹ thuật phân tích theo chủ đề (thematic analysis) và phân tích biện luận (discourse analysis). Để có được dữ liệu liên quan đến các vấn đề mà SV gặp phải khi viết, chúng tôi đã thu thập và phân tích ngẫu nhiên 50 mẫu bài viết của SV năm thứ hai (khóa 2022-2026) không chuyên ngữ tại Trường Đại học Lao động - Xã hội. Để lấy dữ liệu liên quan đến những cách thức phản hồi của GV, chúng tôi thực hiện phỏng vấn 5 GV khoa Ngoại ngữ của Trường. 8 câu hỏi đã được hỏi liên quan đến những nỗ lực của họ trong việc cải thiện năm yếu tố của bài viết (nội dung, kết cấu bài, từ vựng, sử dụng ngôn ngữ và thể thức viết). Các cuộc phỏng vấn kéo dài 30 phút, được ghi lại bằng máy ghi âm.

2.3. Kết quả phân tích dữ liệu

2.3.1. Kết quả khảo sát sinh viên

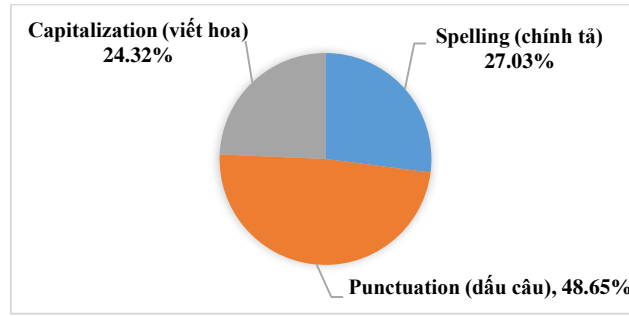
Biểu đồ 1 thể hiện tỉ lệ (%) các vấn đề của SV khi viết tiếng Anh.



Biểu đồ 1. Tỉ lệ phần trăm các vấn đề SV gặp khi viết đoạn văn

Biểu đồ 1 cho thấy, SV có khó khăn trong tất cả các khía cạnh của việc viết văn bản. Vấn đề lớn nhất khi viết của SV là ở khía cạnh sử dụng ngôn ngữ (49.16 %) với 175 trong tổng số 356 lỗi. Lỗi sử dụng ngôn ngữ cũng bao gồm các lỗi ngữ pháp trong bài viết.

Khía cạnh nhiều lỗi thứ hai là về thể thức viết văn bản, bao gồm 31.18% (111 lỗi) trong số tổng số lỗi viết của SV. Khía cạnh này được chia thành 3 loại phụ: dấu câu, chính tả và viết hoa (biểu đồ 2).

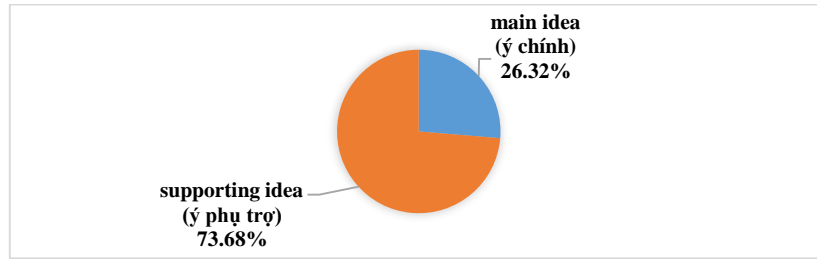


Biểu đồ 2. Tỷ lệ lỗi sai về thể thức văn bản

Vấn đề về từ vựng chiếm 8.15% (29) lỗi trong các bài viết của SV. Lỗi về từ vựng bao gồm sử dụng từ không phù hợp và lựa chọn từ sai với bối cảnh của bài viết.

Tiếp theo, vấn đề thứ tư là kết cấu bài với 22 (6.18%) lỗi. Khía cạnh này liên quan đến việc sử dụng các tín hiệu chuyên tiếp (từ nối) và thiếu sự gắn kết trong bài viết.

Cuối cùng, phần nội dung có 19 lỗi (5.54%), đây là phần SV ít mắc lỗi nhất trong bài viết. Các vấn đề trong nội dung bao gồm lỗi với ý chính và các câu bổ trợ. Biểu đồ 3 cho thấy tỉ lệ phần trăm của các vấn đề phụ trong phần nội dung.



Biểu đồ 3. Tỷ lệ mắc lỗi về nội dung

Như vậy, vấn đề của SV trong các câu phụ trợ nhiều hơn lỗi trình bày ý chính.

2.3.2. Kết quả phỏng vấn giảng viên

Kết quả phỏng vấn cho thấy GV đã hỗ trợ SV cải thiện các vấn đề viết của họ với một số hoạt động giảng dạy như trong bảng 2.

Bảng 2. Một số hoạt động giảng dạy được áp dụng trong dạy writing

Aspects (Các khía cạnh)	Efforts (hoạt động giảng dạy)
Content (nội dung)	Brainstorming (động não) Giving feedback (phản hồi)
Organization (kết cấu)	Written feedback (phản hồi bằng văn bản) Teaching use of conjunctions (dạy cách sử dụng từ nối)
Vocabulary (từ vựng)	Introducing new words (giới thiệu từ mới) Asking students to look up the meaning of words in a dictionary (yêu cầu SV tra từ) Written feedback (phản hồi bằng văn bản)
Language use (sử dụng ngôn ngữ)	Teaching grammar separately from writing (dạy ngữ pháp riêng biệt) Written feedback (phản hồi bằng văn bản)
Mechanics (thể thức viết)	Teaching capitalization and punctuation (dạy cách viết hoa và chấm câu) Giving vocabulary lessons to emphasize spelling (các bài học từ vựng và chính tả) Written feedback (phản hồi bằng văn bản)

Bảng 2 cho thấy GV yêu cầu SV suy nghĩ trước bắt đầu viết. GV yêu cầu SV động não để giúp họ phát triển ý tưởng về chủ đề viết được đưa ra. Kết quả là SV đã đưa ra được rất nhiều ý tưởng hay liên quan đến chủ đề. GV cũng đưa ra phản hồi cho SV khi họ tìm thấy sai sót về nội dung trong đoạn văn. GV hướng dẫn SV cách sử dụng từ liên kết và dấu hiệu chuyên tiếp câu/ đoạn để khắc phục các vấn đề với kết cấu bài viết. GV cũng đưa ra phản hồi bằng văn bản về bài viết của SV khi họ không đưa vào bài viết các từ liên kết ý phù hợp.

Để giải quyết các vấn đề về từ vựng, GV thường giới thiệu cho SV từ vựng liên quan đến chủ đề viết. Trước khi viết, GV yêu cầu SV tìm những từ liên quan về chủ đề mà họ sẽ viết. GV cũng yêu cầu SV mang theo từ điển trong

giờ học viết để họ có thể tra cứu từ mới. Như vậy, các em đã học cách hiểu nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh. GV cũng dạy ngữ pháp chuyên sâu cho SV để giúp giải quyết các vấn đề trong việc sử dụng ngôn ngữ. GV cũng đưa ra các nhận xét chi tiết về các lỗi ngữ pháp SV mắc phải. Cuối cùng, đối với các vấn đề về thể thức văn bản, GV đã lưu ý thêm về dấu chấm câu và viết hoa. Với các vấn đề chính tả, GV gạch chân và yêu cầu SV học lại cách viết các từ đó một cách chính xác.

Việc phản hồi và nhận xét bài viết được GV trình bày bằng văn bản và gửi lại cho cá nhân mỗi SV. Khi SV có những thắc mắc thêm, họ sẽ gặp trực tiếp GV để hỏi. Sau đây là một số ví dụ về các vấn đề SV gặp phải khi viết và cách GV đưa ra phản hồi:

- Về nội dung:

Ở khía cạnh nội dung, có một số ít SV mắc lỗi, chủ yếu về các câu bổ trợ và ý tưởng. Ví dụ sau được lấy từ dữ liệu (Student's writing - SW - bài viết của SV):

SW 1: *On the other hand, smartphone help us as a student to know news update about education, economic, politic, electronic, etc. Otherwise, smartphone can help student to make study group or other organization by social media that available inside.*

Đoạn văn trên gồm hai ý chính (main idea) khác nhau mà không có các câu bổ trợ (supporting sentences). Điều này có nghĩa là SV gặp khó khăn trong việc phát triển ý. Ngoài việc mắc lỗi với câu bổ trợ, SV còn gặp vấn đề với việc trình bày ý chính:

SW 2: *Third, it'll help keep their social life active. If students have their cell phones at school they could continue talking to their friends and in an emergency, text or call their parents or the paramedics. Also, they could research stuff if needed if all the computers are in use. They could also take easier on cell phones or smartphone.*

Trong đoạn văn trên, SV không thống nhất trong việc trình bày ý chính. Có những câu không liên quan đến ý chính. Nội dung chính của đoạn văn là "it'll help keep their social life active". Tuy nhiên, SV không chỉ viết về cách điện thoại thông minh có thể duy trì đời sống xã hội năng động, mà còn đưa thêm 2 ý mới khác ở cuối đoạn "Also, they could research stuff if needed if all the computers are in use. They could also take easier on cell phones or smartphone".

Để khắc phục vấn đề này, GV yêu cầu SV động não trước khi viết và phải làm dàn ý (plan).

- Về cấu trúc bài viết

SV cũng có vấn đề với kết cấu bài viết. Họ bối rối về cách tổ chức ý hợp lý và liên kết ý giữa các đoạn. Ví dụ:

SW 3: *In this era, almost all school not allowed the students bring smartphone to school. ... We agree if the students bring smartphones to school. Smartphone is an important thing for students to help them to making homework ... Smartphone can make the students more smart and update ... So, depend on the arguments we agree if ...*

Vấn đề trong kết cấu với đoạn văn trên là không có dấu hiệu chuyển tiếp để kết nối rõ ràng các câu. SV nên đặt các từ liên kết như "...however, firstly, secondly, or next..." để liên kết câu. Để giải quyết vấn đề này, các GV đã đưa ra phản hồi và dạy cho SV cách sử dụng liên từ và giải thích chức năng của các từ liên kết để SV biết sử dụng chúng ở đâu và như thế nào cho hợp lý.

- Về từ vựng

Ở khía cạnh từ vựng, SV thường chọn những từ không phù hợp với bối cảnh viết; Đây cũng là lỗi điển hình do SV có vốn từ nghèo nàn. Điều này có thể được nhìn thấy trong ví dụ dưới đây:

SW 4: *So, depend on the arguments above we agree ...*

Từ ví dụ trên, có thể thấy SV đã gặp khó khăn trong việc lựa chọn từ thích hợp để hoàn thành câu. Việc sử dụng từ "depend on" trước the arguments là không phù hợp. Thay vào đó, cần sử dụng từ base on.

Để khắc phục vấn đề này, GV thường giới thiệu từ vựng mới cho SV. Trước khi viết, GV đã yêu cầu SV tìm các từ liên quan đến chủ đề mà họ sẽ viết. Vì vậy, SV có thể chuẩn bị một danh sách các từ được sử dụng trong bài viết.

- Về sử dụng ngôn ngữ

Từ số liệu cho thấy SV mắc rất nhiều lỗi ngữ pháp trong bài viết. Hầu hết SV gặp khó khăn trong việc sắp xếp câu đúng theo quy tắc ngữ pháp. Dưới đây là một số ví dụ về các lỗi ngữ pháp được tìm thấy trong bài viết của họ:

SW 5: *But we are not agree.*

SW 6: *Despite smartphones have many benefits, ...*

SW 7: *We find using smartphones more easy than other devices.*

Ở đây, SV mắc các lỗi về sử dụng trợ động từ (auxiliary - SW5), cấu trúc câu với despite (despite + Noun/ V-ing - SW6) hay so sánh tương đối của tính từ (easier - SW7).

Giải pháp từ phản hồi của GV là họ dạy ngữ pháp riêng biệt theo chủ đề, và tích hợp ngữ pháp vào quá trình dạy viết thực tế. Chin (2000) cho rằng hầu hết cách hữu ích để giúp SV cải thiện trình độ ngữ pháp của họ trong bài viết là sử dụng chính các bài viết của học sinh làm cơ sở để thảo luận về các khái niệm ngữ pháp. Do đó, các GV đã tích hợp hướng dẫn viết và ngữ pháp bằng cách đưa ra các bài học về các hiện tượng ngữ pháp nhỏ có sử dụng tài liệu từ bài viết của SV.

2.4. Một số khuyến nghị

- Thường xuyên giao các bài tập viết ngắn tại lớp: Các bài viết ngắn sẽ giúp SV tập trung hơn và dễ điều chỉnh câu hơn là một bài viết dài. Một số hình thức hỗn hợp giữa viết trong lớp, bài tập viết bên ngoài và bài kiểm tra với các câu hỏi mở sẽ giúp SV luyện tập để nâng cao kỹ năng viết của mình.

- Giúp SV có ý tưởng và ngôn ngữ đưa vào bài viết: GV có thể bắt đầu bài học bằng một hoạt động giúp SV tạo ra ngôn ngữ và ý tưởng cho bài viết của mình. Đây là một chiến lược từ trên xuống sẽ cho phép SV kích hoạt kiến thức trước đây và kinh nghiệm cá nhân liên quan đến chủ đề. GV có thể kết hợp đưa các bài đọc liên quan đến chủ đề viết, hướng sự chú ý của SV vào ý tưởng của bài đọc và một số ngôn ngữ hay trong bài, hoặc một số hiện tượng ngữ pháp mà SV có thể học được từ bài đọc.

- Đưa ra phản hồi chi tiết và rõ ràng, trong đó có cụ thể hóa mong muốn đối với SV: Theo nhiều SV, phản hồi của GV cần phải được đưa ra rõ ràng và dễ hiểu với SV. SV phần lớn chỉ sao chép các sửa chữa vào các bản nháp tiếp theo hoặc bản viết cuối cùng. Phần lớn SV không ghi lại cũng như nghiên cứu những lỗi sai được ghi lại trong phản hồi của GV. Nếu chỉ yêu cầu họ sao chép các chỉnh sửa từ GV, SV sẽ không nhận rõ được lỗi sai trong bài viết và có xu hướng mắc lại các lỗi đó trong các bài viết tiếp theo. Vì vậy, GV cần phải giải thích về phản hồi và yêu cầu của GV đối với SV trong việc sửa lỗi sai. GV cần đưa ra hình thức phản hồi có hệ thống hơn và làm rõ cho SV ý nghĩa của phản hồi và họ phải làm gì với phản hồi đó (Selvaraj & Aziz, 2019).

3. Kết luận

Tóm lại, kỹ năng viết tiếng Anh là kỹ năng khó đối với SV không chuyên ngữ, Trường Đại học Lao động - Xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy SV gặp khó khăn trong cách xử lý các vấn đề ngôn ngữ như ngữ pháp, từ vựng và cách diễn đạt. Điều này phản ánh thói quen học ngoại ngữ của SV chủ yếu tập trung vào các hình thức ngữ pháp và học thuộc cấu trúc và mẫu. Việc sử dụng cấu trúc linh hoạt và đúng ngữ cảnh còn hạn chế, dẫn đến việc các em mắc lỗi sai trong diễn đạt và truyền tải thông điệp viết. Về phía GV, mặc dù đã có các nỗ lực trong việc hỗ trợ SV sửa lỗi trong bài viết, việc đưa ra phản hồi (feedback) lại chưa thực sự chi tiết để định hướng cho hoạt động sửa lỗi sau này của SV. Vì vậy, để cải thiện việc học kỹ năng này, ngoài các nỗ lực tự thân của SV trong việc tăng cường đọc tài liệu để nâng cao kiến thức hay tự xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, rất cần có sự hỗ trợ và hướng dẫn từ phía GV bằng các phản hồi và định hướng sửa lỗi rõ ràng (chẳng hạn như nội dung tài liệu đọc để bổ sung từ vựng, cấu trúc, thời hạn cho bài sửa thứ hai,...), từ đó mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động dạy và học học phần Viết tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

- Chen, Y. M. (2002). The problems of university EFL writing in Taiwan. *The Korea TESOL Journal*, 5(1), 59-79.
- Chin, B. A. (2000). *The role of grammar in improving student's writing*. <http://people.uwplatt.edu/~ciesield/graminwriting.htm>
- Crema, P., & Lea, M. (2008). *Writing at University: A guide for students* (3rd ed.). Maidenhead: Open University Press.
- Harmer, J. (2012). *How to teach writing* (2nd ed.). London: Longman.
- Heaton, J. B. (2006). *Writing English language tests* (3rd ed.). New York: Longman Inc.
- Khoii, R. (2011). A solution of the dilemma of writing in a foreign language. *International Journal for Cross-Disciplinary Subjects in Education*, 2(4), 493-501.
- Klimova, B. F. (2014). Approaches to the teaching of writing skills. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 112, 147-151.
- Mojica, L.A. (2010). An investigation on self-explained writing problems and actual writing deficiencies of EFL learners in the beginners' level. *TESOL Journal*, 2, 24-38.
- Nguyễn Ngân Hà (2021). Cải thiện năng lực viết bài luận tiếng Anh của sinh viên thông qua hướng tiếp cận dựa trên tiến trình. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 37(5), 45-65. <http://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4671>
- Nunan, D. (2003). *Practical English language teaching*. Singapore: McGraw-Hill.
- Selvaraj, M., & Aziz, A. A. (2019). Systematic review: Approaches in teaching writing skill in ESL classrooms. *International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development*, 8(4), 450-473.
- Walsh, K. (2010). The importance of writing skills: Online tools to encourage success. *Emerging EdTech*, 4, 121-126.